



Số: 30./2022/VIX/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Biểu phí dịch vụ giao dịch chứng khoán

TỔNG GIÁM ĐỐC

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Thông tư số 127/2018/TT-BTC, thông tư số 128/2018/TT-BTC, thông tư số 14/2020/TT-BTC, thông tư 70/2020/TT-BTC;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX (VIX);
- Theo đề xuất của Trưởng phòng Nghiệp vụ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Biểu phí Dịch vụ giao dịch chứng khoán áp dụng trên toàn hệ thống VIX.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2022.

Điều 3: Các Ông/bà thành viên Ban điều hành, các phòng ban nghiệp vụ tại VIX chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Lưu VP, Thư ký



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Tuyết



BIỂU PHÍ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

(áp dụng từ ngày 01/10/2022 kèm theo Quyết định số 30./2022/VIX/QĐ-TGD)

STT	Loại dịch vụ	Mức phí	
1	Giao dịch chứng khoán		
1.1	Giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ niêm yết trong ngày	Tại sàn	Online
	Dưới 100 triệu	0.3%	0.15%
	Từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng	0.25%	
	Từ 500 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng	0.2%	
	Từ 1 tỷ đồng trở lên	0.15%	
1.2	Giao dịch trái phiếu	0,02%	
2	Các giao dịch khác		
2.1	Mở tài khoản	Miễn phí	
	Phí cấp lại thẻ OTP	50.000 đồng/01 thẻ	
2.2	Phí ứng trước tiền bán chứng khoán	0,0375%/ngày, tối thiểu 20.000 đ	
2.3	Phí dịch vụ hỗ trợ tài chính, cho vay giao dịch ký quỹ	0,0375%/ngày	
2.4	Phí gia hạn khoản vay giao dịch ký quỹ	Tối đa 0.4% dư nợ gia hạn	
2.5	Lưu ký chứng khoán (Thu hộ Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và theo Thông tư 70/2020/TT-BTC).		
	- Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm	0,27 đồng/CP, CCQ, CQ có bảo đảm /tháng	
	- Trái phiếu DN, công cụ nợ theo QĐ tại Luật quản lý nợ công	0,18 đồng/trái phiếu, công cụ nợ /tháng. Tối đa 2.000.000 đ/tháng	
2.6	Phí chuyển khoản phát sinh thực hiện thanh toán (thu hộ VSD)	Phí VSD (0,3 đ/chứng khoán/1 lần chuyển khoản/1 mã chứng khoán, tối đa không quá 300.000 đồng/1 lần/1 mã chứng khoán)	
2.7	Phí chuyển khoản chứng khoán khi đóng tài khoản	50.000 đồng/1 hợp đồng + Phí VSD thu (0,3 đ/chứng khoán/1 lần chuyển khoản/1 mã chứng khoán, tối đa không quá 300.000 đồng/1 lần/1 mã chứng khoán, phí tối thiểu 50.000 đồng/1 lần/1 hợp đồng)	
2.8	Phí phong tỏa chứng khoán	0,2% theo giá trị mệnh giá, tối thiểu 50.000đ/hồ sơ, tối đa 2.000.000 đ/hồ sơ + Phí phong tỏa/giải tỏa VSD thu.	
2.9	Phí rút Chứng khoán	100.000 đồng/1 hồ sơ	
2.10	Phí chuyển nhượng quyền đăng ký mua thêm chứng khoán (cùng Công ty)	50.000 đồng/1 hồ sơ	
2.11	Phí chuyển nhượng quyền đăng ký mua thêm chứng khoán (khác Công ty)	100.000 đồng/1 hồ sơ	
2.12	Phí chuyển khoản chứng khoán không qua hệ thống giao dịch.		
	- Biểu, tặng, cho thừa kế, cổ đông sáng lập trong thời gian hạn chế CN theo quy định của pháp luật, các trường hợp chuyển nhượng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.	0.2%/ giá trị giao dịch	
	- Các trường hợp khác.	0.1%/ giá trị giao dịch	
2.13	Các trường hợp khác chưa được quy định ở trên, sẽ áp dụng mức phí tùy từng trường hợp cụ thể.		

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIX



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Tuyết